

Số: 07/2019/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp thẩm quyền xác lập và xử lý đối với tài sản
được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền xác lập và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên trên một đơn vị tài sản trong các trường hợp sau:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa. Tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại điểm này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh).

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

đ) Tài sản chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo hợp đồng dự án đối tác công tư do các cơ quan thuộc địa phương quản lý ký kết hợp đồng dự án.

2. Giám đốc Sở Tài chính xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với các tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trên một đơn vị tài sản thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản trong các trường hợp sau:

a) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên trên một đơn vị tài sản.

b) Vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyên giao là tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trên một đơn vị tài sản; trừ các tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia.

c) Các tài sản thuộc thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản trong các trường hợp sau:

a) Các tài sản thuộc thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của Giám đốc Sở Tài chính quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp tỉnh quyết định tịch thu đối với tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trên một đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản trong các trường hợp sau:

a) Các tài sản thuộc thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp huyện quyết định tịch thu đối với tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trên một đơn vị tài sản.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện